

New regulations on transfer pricing issues in technology transfer in Vietnam

(Quy định mới về vấn đề chuyển giá trong chuyển giao công nghệ tại Việt Nam)

December 2016

(Tháng 12 năm 2016)

Prepared by:



DFDL Vietnam
9th floor, BIDV Tower
194 Tran Quang Khai Street
HANOI, Vietnam

t: +84 4 3936 6411
f: +84 4 3936 6413
e: vietnam@dfd.com
www.dfd.com

Quy định mới về vấn đề chuyển giá trong chuyển giao công nghệ tại Việt Nam

Lưu ý: Cập nhật sau đây cung cấp những phân tích của chúng tôi về khía cạnh chuyển giá của tiền bản quyền trong chuyển giao công nghệ dựa trên dự thảo Nghị định mới về vấn đề chuyển giá ("Nghị định"), được công bố trên trang web chính thức của Bộ Tài chính và Dự thảo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chuyển giao công nghệ năm 2006 của Quốc hội ("Luật"). Lưu ý có thể có những thay đổi trong Luật và Nghị định khi các văn bản này được công bố chính thức do đó các phân tích dưới đây nên được hiểu với mục đích tham khảo.



Bối cảnh

Tiếp theo Nghị quyết số 19-2016 / NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ, Bộ Tài chính ("BTC") đã công bố dự thảo của Nghị định mới về chuyển giá trên trang web từ tháng 9/2016 và đã đệ trình dự thảo để Thủ tướng chính phủ thông qua chính thức. Trong số các thay đổi về quy định trong Nghị định mới, vấn đề chuyển giá trong các giao dịch chuyển giao công nghệ giữa các bên có quan hệ liên kết lần đầu tiên đã được chú ý đúng mức.

Cùng thời điểm này, Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ năm 2006 đã được công bố trên trang web về dự thảo luật của Quốc hội nhằm thu thập ý kiến công luận. Điều 23 trong dự thảo Luật này quy định bắt buộc phải có kiểm toán giá chuyển giao trong giao dịch chuyển giao công nghệ giữa các bên có quan hệ liên kết. Điểm mới này đánh dấu lần đầu tiên tại Việt Nam có một điều khoản kiểm soát về chuyển giá bao gồm trong một Luật ngoài Luật Thuế. Đây là thông điệp mạnh mẽ từ các nhà làm luật Việt Nam rằng vấn đề chuyển giá sẽ được tập trung giải quyết từ bất kỳ khía cạnh nào có thể, với sự hợp tác chung của nhiều cơ quan thi hành pháp luật.

Dự thảo Nghị định và dự thảo Luật nêu trên đã cùng nhau tạo nên cơ sở pháp lý quan trọng cho việc kiểm soát vấn đề chuyển giá trong các giao dịch chuyển giao công nghệ, từ đó ảnh hưởng trọng yếu đến việc lập kế hoạch chiến lược của các tập đoàn đa quốc gia, việc lập hồ sơ và kê khai cũng như cung cấp cơ sở cho điều chỉnh chuyển giá trong thanh tra chuyển giá.

Các điểm quan trọng được đề cập trong Luật và Nghị định về chuyển giá công nghệ

Định nghĩa quan hệ liên kết dựa trên các giao dịch về tiền bản quyền và vấn đề đánh giá tiền bản quyền

Một trong những loại quan hệ liên kết được quy định trong Nghị định về chuyển giá là khi một doanh nghiệp có các khoản phải trả tiền bản quyền đóng góp hơn 50% tổng chi phí của doanh nghiệp (trong quy định hiện hành, căn cứ là giá vốn hàng bán hay tổng chi phí sản xuất).

Tương tự như loại quan hệ liên kết dựa trên doanh số bán hàng và giao dịch mua bán, quy định này ban đầu hướng tới giao dịch giữa người nộp thuế tại Việt Nam và một công ty không có thực ("công ty trên giấy") được thiết lập trong quốc gia hay vùng lãnh thổ có mức thuế suất thấp. Công ty này thường không có mối quan hệ về mặt sở hữu với công ty Việt Nam. Sự thay đổi về cơ sở từ giá vốn hàng bán thành tổng chi phí giúp giảm số lượng các công ty bị đánh giá là bên có quan hệ liên kết dựa trên giao dịch về tiền bản quyền.

Cần lưu ý rằng định nghĩa trên về bên có quan hệ liên kết không giới hạn rằng phí bản quyền chỉ được trả cho chủ sở hữu về mặt pháp lý / kinh tế của các tài sản vô hình đó. Thay vào đó, Nghị định quy định theo hướng dẫn của OECD - BEPS Actions 8 -10, chú trọng vào đánh giá "các chức năng chính" (DEMPE - phát triển, nâng cao, bảo trì, bảo vệ và khai thác) liên quan đến tài sản vô hình và tuân theo nguyên tắc chỉ có bên thực hiện các chức năng DEMPE tạo ra giá trị mới được nhận lợi ích phát sinh từ tài sản vô hình.

Nghiên cứu so sánh đối với giao dịch chuyển giao công nghệ

Nghị định chuyển giá không quy định có sự ưu tiên trong năm phương pháp xác định giá đối để đánh giá giao dịch tài sản vô hình, tuy nhiên việc so sánh với các giao dịch độc lập nội bộ cần được xem xét trước khi so sánh với các giao dịch độc lập bên ngoài.

Nghị định đã tạo lập một cơ sở pháp lý cho phép Bộ Tài chính yêu cầu thông tin từ một số cơ quan chính phủ nhằm thanh tra chuyển giá đối với các giao dịch về tài sản vô hình. Liên quan đến các giao dịch về chuyển giao công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KH&CN) chịu trách nhiệm phát triển một cơ sở dữ liệu các Hợp đồng chuyển giao công nghệ, chuyển giao thương hiệu, cấp quyền sử dụng thương hiệu, các hồ sơ đăng ký về quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp và các quyền liên quan đến tài sản vô hình. Cơ sở dữ liệu này có thể được Bộ KH&CN sử dụng để đối chiếu và đánh giá công nghệ được chuyển giao cũng như giá áp dụng. Bên cạnh đó, Cơ quan quản lý thuế cũng có thể sử dụng cơ sở dữ liệu này cho mục đích phân tích và điều chỉnh về mặt chuyển giá đối với các giao dịch chuyển giao công nghệ trong thanh tra chuyển giá.

Không có dấu hiệu nào cho thấy người nộp thuế có thể được cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu này, tuy nhiên nếu nhìn vào cách các đoàn thanh tra sử dụng thông tin từ "các công ty so sánh bí mật" trong các cuộc thanh tra chuyển giá gần đây, rất khó có khả năng người nộp thuế được truy cập vào các thông tin này. Do đó người nộp thuế sẽ không có lựa chọn nào khác ngoài việc sử dụng cơ sở dữ liệu thương mại được công nhận và hợp pháp để lập kế hoạch, lên báo cáo cũng như giải trình trong thanh tra. Cụ thể, người nộp thuế có thể áp dụng phương pháp so sánh giá giao dịch độc lập (CUP) sử dụng cơ sở dữ liệu về các giao dịch tài sản vô hình như RoyaltyStat. Cơ sở dữ liệu này cho phép người nộp thuế có thể tìm kiếm và so sánh phí bản quyền áp dụng trong giao dịch với bên liên kết đối với mức phí của các giao dịch tương tự trên thị trường.

Quá trình tìm kiếm và so sánh này sẽ bao gồm bước tìm kiếm trên cơ sở dữ liệu, đã mua quyền truy cập, để tìm ra các hợp đồng chuyển giao công nghệ trong cùng ngành hoặc ngành tương tự và đối với các tài sản vô hình tương tự, và các điều khoản và điều kiện tương tự nhau. Các tiêu chí tìm kiếm được đưa vào cơ sở dữ liệu thường sẽ bao gồm các mã ngành công nghiệp Mỹ SIC, và sử dụng các từ khóa chọn lọc. Bước tiếp theo là đánh giá chất lượng của các thỏa thuận được tìm kiếm thấy và sàng lọc ra các hợp đồng phù hợp nhất cho mục đích so sánh.

Nghị định chuyển giá quy định các điều kiện giao dịch độc lập cho việc tìm kiếm các hợp đồng chuyển giao công nghệ tương đương bao gồm:

- Quyền sở hữu về mặt pháp lý;
- Lợi nhuận tiềm năng từ tài sản vô hình;
- Các hạn chế địa lý trong việc sử dụng, khai thác quyền đối với tài sản vô hình;
- Các quyền, đặc quyền và không đặc quyền liên quan của quyền được chuyển giao;
- Việc người được nhượng quyền có tham gia phát triển tài sản vô hình.

- Các rủi ro liên quan đến quá trình DEMPE và chức năng của các bên liên kết đối với việc kiểm soát rủi ro đối với toàn bộ quá trình này; hoạt động kinh doanh của từng bên trong chuỗi giá trị Tập đoàn và khả năng tài chính và tài sản đáp ứng việc kiểm soát rủi ro.



Các nghiên cứu so sánh phí bản quyền có thể áp dụng các tiêu chí nêu trên trong việc tìm kiếm và sàng lọc và đưa ra một danh sách các hợp đồng về phí bản quyền (lý tưởng ít nhất là có ít nhất 5 hợp đồng) tương đối thích hợp cho mục đích so sánh. Các thông tin liên quan đến phí bản quyền trong các hợp đồng xác định từ quá trình tìm kiếm và lựa chọn này có thể được sử dụng làm cơ sở để xác định mức phí bản quyền theo tiêu chuẩn giá thị trường. Nếu có đủ số hợp đồng, một khoảng tứ phân vị (khoảng biên bộ loại trừ 25% dưới và 25% trên các giá trị thống kê) có thể được tính toán để tăng độ tin cậy của kết quả nghiên cứu.

Nếu phí bản quyền áp dụng trong hợp đồng chuyển giao công nghệ nằm trong khoảng tứ phân vị, sẽ có cơ sở để chứng minh rằng các giao dịch với bên liên kết được xem xét là phù hợp với nguyên tắc xác định giá thị trường theo quan điểm quy định về chuyển giá của Việt Nam.

Yêu cầu báo cáo hàng năm về chuyển giao công nghệ

Theo quy định Luật và Nghị định dự thảo, sau đây là một số tờ khai và các tài liệu mà người nộp thuế cần lập liên quan đến hoạt động chuyển giao công nghệ:

- Theo luật, các doanh nghiệp thuộc đối tượng hưởng ưu đãi về thuế và hải quan do nhận chuyển giao công nghệ cần phải lập báo cáo chi tiết về công nghệ nhận chuyển giao cùng với tờ khai thuế hàng năm với các thông tin như tên, loại hình, tính chất và giá chuyển giao của công nghệ.
- Ngoài ra, người nộp thuế cũng phải kê khai các giao dịch chuyển giao công nghệ theo mẫu kê khai giao dịch liên kết hàng năm mới (Mẫu 01/NĐ-GCN), trong đó tối thiểu các thông tin liên quan sẽ bao gồm bên liên kết, loại giao dịch và giá trị giao dịch và phương pháp xác định giá áp dụng. Tờ khai thông tin mới phải được nộp cùng với tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm. Hồ sơ chứng minh giá thị trường (cùng với nghiên cứu so sánh phí bản quyền) phải được hoàn thành trước thời hạn nộp tờ khai thông tin hàng năm. Các tài liệu này phải được nộp trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu từ đoàn thanh tra chuyển giá.
- Ngoài các yêu cầu trên, Nghị định chuyển giá cũng yêu cầu của người nộp thuế lập và nộp theo yêu cầu các thông tin sau đây trong Hồ sơ thông tin Tập đoàn:
 - Mô tả chiến lược của Tập đoàn trong việc phát triển, sở hữu và khai thác tài sản vô hình,
 - Danh sách các tài sản vô hình quan trọng của Tập đoàn
 - Danh sách các thỏa thuận quan trọng giữa các công ty trong Tập đoàn liên quan đến các tài sản vô hình
 - Chính sách xác định giá chuyển nhượng liên quan đến hoạt động phân chia chi phí trong nghiên cứu và phát triển (R&D) và tài sản vô hình

- Mô tả về việc chuyển nhượng tài sản vô hình bao gồm các bên liên kết, các nước và các khoản thanh toán.

Cần lưu ý rằng một số tài liệu bổ sung hỗ trợ không được liệt kê ở trên cũng thường được đoàn thanh tra chuyển giá yêu cầu trong thanh tra ở một số địa phương gần đây tùy thuộc vào cách tiếp cận của đoàn thanh tra. Những tài liệu bổ sung này có thể bao gồm các thỏa thuận, ghi chú cuộc họp, tài liệu đào tạo, tài liệu kỹ thuật vv.

Ý kiến nhận xét của chúng tôi

Vấn đề chuyển giá trong các giao dịch tài sản vô hình cũng được tập trung quan tâm tại một số quốc gia có quy định tương tự với Việt Nam như Trung Quốc và Ấn Độ.

Ở Trung Quốc và Ấn Độ, các công văn hướng dẫn và các vụ việc thanh tra đã cho thấy quan điểm của cơ quan quản lý thuế rằng một số chức năng như thiết lập kênh bán hàng, kiểm soát mạng lưới khách hàng, quảng bá các thương hiệu của Tập đoàn và nhãn hiệu có thể được coi là các hoạt động đóng góp đáng kể nâng cao giá trị tài sản vô hình. Hơn nữa, cơ quan quản lý thuế ở các nước này cũng nhấn mạnh rằng việc bên nhận công nghệ có quá trình học tập và đúc rút kinh nghiệm kỹ thuật qua nhiều năm cũng cần được chú trọng và việc thanh toán tiền phí bản quyền cho công nghệ chuyển giao sau nhiều năm là không có cơ sở hợp lý và không phù hợp để so sánh.

Tại Việt Nam, các vấn đề phát sinh liên quan đến chuyển giá trong chuyển giao công nghệ chưa được nhiều doanh nghiệp quan tâm đúng mức. Trong một số trường hợp, một số công ty không biết được ai là chủ sở hữu pháp lý của công nghệ, hay công ty kiểm soát các "chức năng DEMPE". Bộ phận kế toán của nhiều nhà máy thanh toán tiền bản quyền hàng năm cho công ty nước ngoài mà không biết liệu công nghệ có thực sự vẫn còn được áp dụng trong quá trình sản xuất của công ty mình hay không hay liệu công ty có nghiên cứu so sánh để làm cơ sở cho mức phí bản quyền đó hay không.



Việt Nam là quốc gia rất tích cực trong việc thiết lập quy định về giá chuyển nhượng cũng như thực thi thanh tra và điều chỉnh về chuyển giá. Nhiều quốc gia trên toàn thế giới đã tập trung sự chú ý vào các thỏa thuận chuyển giao công nghệ nói riêng và tài sản vô hình nói chung, thiết lập các quy định theo khuyến nghị của OECD BEPS Actions 8-10, với sự nhấn mạnh vào phân tích các chức năng DEMPE. Dự thảo Nghị định về chuyển giá và Luật sửa đổi về chuyển giao công nghệ cho thấy Việt Nam cũng đi theo xu hướng toàn cầu này. Dự kiến, sẽ có nhiều quy định kiểm soát chặt chẽ hơn liên quan đến các hợp đồng chuyển giao công nghệ giữa các doanh nghiệp Việt Nam và các công ty trong các Tập đoàn nhằm mục tiêu quản lý các công nghệ chuyển giao vào Việt Nam cũng như vấn đề chuyển giá.

Các doanh nghiệp phải làm gì?

Các Tập đoàn có các công ty con tại Việt Nam và các doanh nghiệp thành lập tại Việt Nam cần chú ý:

- Theo dõi thường xuyên các cập nhật về Nghị định chuyển giá và Luật để nắm được những thay đổi quan trọng sẽ có ảnh hưởng tới cả các công ty con trong nước và Tập đoàn.

- Tiến hành đánh giá toàn diện về các giao dịch tài sản vô hình, đặc biệt là bản chất các thỏa thuận hiện tại cũng như lập các tài liệu chứng minh giá trị trường để xác định những thay đổi / bổ sung phải thực hiện theo các quy định mới.
- Thực hiện nghiên cứu so sánh phí bản quyền đối với các giao dịch tài sản vô hình đó sẽ xảy ra hoặc làm phát sinh các chi phí trong những năm sắp tới.
- Bổ sung bộ tài liệu/ phụ lục vào bộ hồ sơ chuyển giá hiện có để hỗ trợ cho các giao dịch về tài sản vô hình theo quy định mới.

Tu Ha

Giám đốc cao cấp (Việt Nam)

T: +84 919 25 0086

E: tu.ha@dfdl.com

Steven Carey

Giám đốc điều hành (Asia)

T: +852 9516 2830

E: s.carey@quanteraglobal.com